ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HK 1 MÔN LỊCH SỬ LỚP 10
NĂM HỌC 2025-2026
CHỦ ĐỀ 3: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI
BÀI 4. KHÁI NIỆM VĂN MINH. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1. Toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử được gọi là
A. văn minh . **B.** văn hóa. **C.** chữ viết . **D.** nhà nước.

Câu 2. Sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người, trạng thái phát triển cao của văn hóa được gọi là
A. trí tuệ . **B.** văn minh. **C.** xã hội . **D.** đẳng cấp.

Câu 3. Nội dung nào sau đây là yếu tố cơ bản để xác định loài người bước vào thời kì văn minh?
A. Chữ viết, nhà nước. **B.** Tín ngưỡng, tôn giáo. **C.** Công cụ bằng đá. **D.** Nguyên tắc công bằng.

Câu 4. Văn hoá là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra
A. trong tiến trình lịch sử. **B.** sau khi đã có chữ viết.
C. sau khi xuất hiện nhà nước . **D.** trong các cuộc chiến tranh.

Câu 5. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa văn hóa và văn minh?
A. Đều mang đậm bản sắc riêng của tộc người và có tính khép kín.
B. Đều phản ánh những tiến bộ vượt bậc về khoa học học và kĩ thuật.
C. Đều là những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo nên.
D. Đều bắt đầu xuất hiện khi con người biết sử dụng công cụ bằng sắt.

Câu 6. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm khác biệt của văn minh so với văn hóa?
A. Văn minh ra đời trước văn hóa và hoàn toàn độc lập với văn hóa.
B. Văn minh chỉ xuất hiện khi con người biết chế tạo công cụ lao động.
C. Văn minh xuất hiện đồng thời với sự xuất hiện con người trên trái đất.
D. Văn minh chỉ được sáng tạo trong thời kì phát triển cao của xã hội.

Câu 7. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đặc điểm của văn minh?
A. Có tiêu chuẩn cơ bản để nhận diện là nhà nước.
B. Ra đời trước văn hóa và tồn tại độc lập với văn hóa.
C. Ra đời sau văn hóa và có liên hệ chặt chẽ với văn hóa.
D. Là những giá trị vật chất, tinh thần do con người sáng tạo.

Câu 8. Một trong những nền văn minh tiêu biểu của phương Đông thời kì cổ - trung đại là
A. Hi Lạp . **B.** Rô – ma . **C.** Ấn Độ. **D.** La Mã.

Câu 9. Thành tựu của nền văn minh Ai Cập cổ đại được hình thành và phát triển gắn với con sông nào sau đây?
A. Trường Giang. **B.** Hoàng Hà. **C.** SôngHằng. **D.** Sông Nin.

Câu 10. Nền văn minh Ai Cập cổ đại được hình thành ở châu lục nào sau đây?
A. Châu Phi. **B.** Châu Á . **C.** Châu Âu . **D.** Châu Mĩ.

Câu 11. Cư dân Ai Cập cổ đại đã sớm tạo ra chữ viết riêng của mình, gọi là chữ
A. La – tinh . **B.** Hán Nôm . **C.** tượng hình. **D.** Quốc ngữ.

Câu 12. Nội dung nào sau đây là nguồn gốc dẫn đến sự xuất hiện sớm của chữ viết ở Ai Cập thời kì cổ đại?
A. Nhu cầu ghi chép và lưu trữ những gì đã diễn ra.
B. Nhu cầu của sản xuất nông nghiệp đúng thời vụ.
C. Nhu cầu sáng tác các tác phẩm văn học nghệ thuật.
D. Nhu cầu đo đạc lại ruộng đất theo định kì hàng năm.

Câu 13. Sự ra đời của chữ viết Ai Cập thời kì cổ đại có ý nghĩa nào sau đây?

A. Phản ánh trình độ tư duy cao của cư dân Ai Cập.

B. Tạo cơ sở cho sự ra đời của chữ La – tinh sau này.

C. Tạo cơ sở để cư dân Ai Cập cổ đại hội nhập quốc tế.

D. Phản ánh sự phát triển cao độ của nhà nước chuyên chế.

Câu 14. Thành tựu về lĩnh vực nào sau đây của cư dân Ai Cập cổ đại đã được ứng dụng hiệu quả trong việc xây dựng kim tự tháp?

A. Tôn giáo. **B.** Toán học. **C.** Tín ngưỡng. **D.** Chữ viết.

Câu 15. Những thành tựu về toán học của cư dân Ai Cập cổ đại đã được ứng dụng rộng rãi trong việc

A. sáng tác văn học . **B.** hội nhập quốc tế . **C.** đo đạc ruộng đất. **D.** phân chia đẳng cấp.

Câu 16. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự ra đời sớm của ngành lịch pháp và thiên văn ở Ai Cập cổ đại là do

A. nhu cầu sản xuất trong nông nghiệp. **B.** nhu cầu tính toán trong xây dựng.

C. nhu cầu ghi chép và lưu trữ thông tin. **D.** nhu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng.

Câu 17. Yếu tố nào sau đây thúc đẩy sự ra đời sớm của những tri thức toán học ở Ai Cập cổ đại?

A. Nhu cầu sáng tác văn học nghệ thuật . **B.** Nhu cầu tính toán trong xây dựng.

C. Nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp . **D.** Nhu cầu phát triển thương nghiệp.

Câu 18. Kim tự tháp là công trình kiến trúc tiêu biểu của nền văn minh cổ đại nào sau đây?

A. LaMã. **B.** Trung Quốc. **C.** HyLạp. **D.** Ai Cập.

Câu 19. Đối với thế giới, những thành tựu của nền văn minh Ai Cập cổ đại có ý nghĩa nào sau đây?

A. Thể hiện trí tuệ và sự sáng tạo vĩ đại của cư dân Ai Cập.

B. Tạo tiền đề cho sự phát triển của văn minh Ai Cập sau này.

C. Tạo cơ sở cho sự phát triển văn minh nhân loại trên nhiều mặt.

D. Chứng tỏ sự phát triển rực rỡ và toàn diện của văn minh Ai Cập.

Câu 20. Nền văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại được hình thành ở lưu vực con sông nào sau đây?

A. Sông Hằng. **B.** Sông Nin . **C.** Sông Hoàng Hà . **D.** Sông Trường Giang.

Câu 21. Nền văn minh Ấn Độ cổ - trung đại được hình thành ở châu lục nào sau đây?

A. Châu Phi . **B.** Châu Á. **C.** Châu Âu . **D.** Châu Mĩ.

Câu 22. Cư dân Ấn Độ đã sớm tạo ra chữ viết riêng của mình, gọi là chữ

A. La – tinh . **B.** Hán . **C.** Phạn. **D.** Nôm.

Câu 23. Chữ viết của Ấn Độ có ảnh hưởng sâu sắc đến chữ viết của nhiều quốc gia ở khu vực

A. Đông Nam Á. **B.** Đông Bắc Á . **C.** Mĩ La – tinh . **D.** Đông Nam Âu.

Câu 24. Sự ra đời của chữ viết đã tạo cơ sở cho nền văn minh Ấn Độ phát triển rực rỡ trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Kiến trúc . **B.** Điêu khắc . **C.** Tín ngưỡng . **D.** Văn học.

Câu 25. Tác phẩm nào sau đây **không** phải thành tựu văn học của Ấn Độ thời cổ - trung đại?

A. Kinh Vê - đa. **B.** Tây du kí.

C. Ra – ma – y – a - na. **D.** Ma – ha – bha – ra - ta.

Câu 26. Phật giáo có nguồn gốc từ quốc gia nào sau đây?

A. Mianma. **B.** Ấn Độ. **C. C.** Anh. **D. D.** Pháp.

Câu 27. Tôn giáo nào sau đây **không** được khởi nguồn từ Ấn Độ?

A. Hồi giáo. **B.** Phật giáo. **C.** Hin-đu giáo. **D.** Bà La Môn giáo.

Câu 28. Tôn giáo nào sau đây ra đời ở Ấn Độ, do Thích Ca Mâu Ni khởi xướng?

A. Hồi giáo. **B.** Phật giáo. **C.** Hin-đu giáo. **D.** Bà La Môn giáo.

Câu 29. Trong quá trình tồn tại và phát triển, văn minh Ấn Độ đã du nhập tôn giáo nào sau đây từ bên ngoài?

A. Hồi giáo. **B.** Phật giáo. **C.** Hin-đu giáo. **D.** Bà La Môn giáo.

Câu 30. Loại hình kiến trúc Phật giáo tiêu biểu của văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại là

A. pháo đài . **B.** lăng mộ . **C.** chùa hang. **D.** thánh đường.

Câu 31. Lăng ta – giơ Ma – han, Pháo đài Đỏ là những thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ trên lĩnh vực nào sau đây?
A. Văn học . **B.** Y học . **C.** Toán học . **D.** Kiến trúc.

Câu 32. Phát minh ra chữ số tự nhiên và số 0 là thành tựu nổi bật của nền văn minh nào sau đây?
A. Ai Cập. **B.** Ấn Độ. **C.** Trung Quốc. **D.** Lưỡng Hà.

Câu 33. "Tính được căn bậc 2 và bậc 3, tính được diện tích các hình tiêu biểu" là thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ trên lĩnh vực nào sau đây?
A. Kiến trúc . **B.** Điêu khắc . **C.** Y học . **D.** Toán học.

Câu 34. Ấn Độ là quê hương của những tôn giáo lớn nào sau đây?
A. Phật giáo, Đạo giáo. **B.** Phật giáo, Hin-đu giáo.
C. Thiên Chúa giáo, Hồi giáo. **D.** Phật giáo, Hồi giáo.

Câu 35. Văn hoá truyền thống Ấn Độ có ảnh hưởng rõ nét nhất ở khu vực nào sau đây?
A. Đông Bắc Á. **B.** Trung Đông. **C.** Đông Nam Á. **D.** Tây Á.

Câu 36. Cư dân quốc gia cổ đại nào sau đây đã phát minh ra chữ số 0?
A. Ai Cập. **B.** Trung Quốc. **C.** Ấn Độ. **D. D.** La Mã.

Câu 37. Thành tựu nào sau đây của Ấn Độ là di sản văn hóa thế giới?
A. Lăng Ta – giơ Ma - han. **B.** Vạnlí trường thành.
C. Kim tựtháp. **D.** Hoàng thành Thăng Long.

Câu 38. Nội dung nào sau đây là đặc điểm chung của các nền văn minh Ấn Độ và Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?
A. Theo chế độ quân chủ lập hiến. **B.** Hình thành gắn với các dòng sông lớn.
C. Xây dựng được nhiều kim tự tháp. **D.** Hình thành gắn với các cuộc chiến tranh.

Câu 39. Một trong những thành tựu của văn minh Ấn Độ và Trung Hoa thời kì cổ - trung đại là
A. sớm sáng tạo ra chữ viết riêng của mình. **B.** kĩ thuật ướp xác và xây dựng kim tự tháp.
C. xây dựng được chế độ dân chủ cộng hòa. **D.** nơi khởi nguồn và phát triển của Phật giáo.

Câu 40. Lĩnh vực nào sau đây của nền văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại có ảnh hưởng lớn đến Việt Nam?
A. Y học. **B.** Tư tưởng. **C.** Kiến trúc. **D.** Sử học.

Câu 41. Đến nay, thành tựu thuộc lĩnh vực nào sau đây của cư dân Ấn Độ từ thời cổ đại còn được ứng dụng rộng rãi trong nhiều ngành khoa học?
A. Toán học. **B.** Kĩ thuật in. **C.** Văn học. **D.** Sửhọc.

Câu 42. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng điểm tương đồng giữa văn minh Ai Cập cổ đại với văn minh Ấn Độ cổ - trung đại?
A. Là nơi khởi nguồn của nhiều tôn giáo lớn. **B.** Thành tựu phong phú, đa dạng trên nhiều mặt.
C. Có nền kinh tế nông nghiệp là chủ đạo. **D.** Sớm tạo ra chữ viết riêng của dân tộc mình.

Câu 43. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của nền văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại?
A. Có ảnh hưởng đến văn minh của nhiều quốc gia khác trên thế giới.
B. Tạo cơ sở và nền tảng cho sự phát triển của văn hóa Ấn Độ sau này.
C. Chứng minh sự sáng tạo phi thường của cư dân Ấn Độ cổ trung đại.
D. Tạo cơ sở cho sự hình thành và phát triển của văn minh Phục Hưng.

Câu 44. Những thành tựu của nền văn minh Ai Cập cổ đại và văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại đều
A. đóng góp cho sự phát triển của văn minh thế giới.
B. ảnh hưởng sâu rộng đến văn minh Đông Nam Á.
C. tạo tiền đề cho sự phát triển của văn minh Hi Lạp .
D. tạo cơ sở thúc đẩy xu thế toàn cầu hóa phát triển.

Câu 45. Sự hình thành và phát triển của nền văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại gắn liền với con sông nào sau đây?
A. Sông Ấn . **B.** Sông Hoàng Hà. **C.** Sông Nin . **D.** Sông Hằng.

Câu 46. Nền văn minh Trung Hoa cổ - trung đại được hình thành ở châu lục nào sau đây?
A. Châu Phi . **B.** Châu Á. **C.** Châu Âu . **D.** Châu Mĩ.

Câu 47. Một trong những chữ viết cổ do người Trung Quốc sáng tạo ra là
A. chữ Nôm . **B.** chữ Phạn . **C.** chữ Kim văn. **D.** chữ La – tinh.

Câu 48. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm về chữ viết của cư dân Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?
A. Tiếp thu sáng tạo thành tựu chữ viết bên ngoài .
B. Ảnh hưởng đến tất cả các quốc gia trên thế giới.
C. Tạo nền tảng cho hệ chữ viết La – tinh ngày nay .
D. Chữ viết nhiều lần được chỉnh lý và phát triển.

Câu 49. Chữ viết của văn minh Trung Quốc ảnh hưởng sâu sắc đến chữ viết của quốc gia nào sau đây?
A. Ấn Độ . **B.** Ai Cập . **C.** Việt Nam. **D.** Hi Lạp.

Câu 50. Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị là những tác giả văn học nổi tiếng của văn minh Trung Hoa với thể loại nào sau đây?
A. Tiểu thuyết . **B.** Thơ Đường. **C.** Truyện ngắn . **D.** Phóng sự.

Câu 51. Loại hình văn học nào sau đây ở Trung Quốc phát triển mạnh mẽ dưới thời kì Minh – Thanh?
A. Tiểu thuyết chương hồi. **B.** Ca dao, tục ngữ .
C. Truyện ngắn, phóng sự . **D.** thơ ca, phú, kịch.

Câu 52. Tác phẩm nào sau đây **không** phải thành tựu văn học của Trung Quốc thời cổ - trung đại?
A. l-li-át. **B.** Tâydu kí. **C.** Hồng lâu mộng. **D.** Thủyhử.

Câu 53. "Tứ đại danh tác" của nền văn học Trung Quốc thời Minh, Thanh là
A. Tây du ký, Thuỷ hử, Hồng lâu mộng, Liêu trai chí dị.
B. Tây du ký, Thuỷ hử, Đông Chu liệt quốc, Tam quốc diễn nghĩa.
C. Tây du ký, Kim Vân Kiều, Hồng lâu mộng, Tam quốc diễn nghĩa.
D. Tây du ký, Thuỷ hử, Hồng lâu mộng, Tam quốc diễn nghĩa.

Câu 54. Tác phẩm văn học nào sau đây của Trung Quốc là một bộ tổng hợp thơ ca dân gian, đồng thời là một trong năm bộ kinh điển của Nho giáo?
A. Tây du kí . **B.** Hồng lâu mông . **C.** Kinh Thi. **D.** Thủy hử.

Câu 55. Văn học Trung Hoa có ảnh hưởng sâu sắc đến văn học của châu lục nào sau đây?
A. Châu Âu . **B.** Châu Phi . **C.** Châu Mĩ . **D.** Châu Á.

Câu 56. Trung Quốc là nơi khởi nguồn của tôn giáo nào sau đây?
A. Phật giáo . **B.** Đạo giáo. **C.** Hồi giáo . **D.** Thiên chúa giáo.

Câu 57. Học thuyết nào sau đây đã trở thành hệ tư tưởng chính thống của chế độ quân chủ chuyên chế ở Trung Quốc?
A. Đạo giáo . **B.** Phật giáo . **C.** Nho giáo. **D.** Hồi giáo.

Câu 58. Trong quá trình tồn tại và phát triển, văn minh Trung Quốc đã tiếp thu Phật giáo từ quốc gia nào sau đây?
A. Ấn Độ. **B.** Ai Cập . **C.** Hi Lạp . **D.** La Mã.

Câu 59. Hệ tư tưởng Nho giáo của Trung Hoa có ảnh hưởng sâu sắc đến quốc gia nào sau đây?
A. Rô – ma . **B.** Nhật Bản. **C.** Ai Cập . **D.** La Mã.

Câu 60. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của hệ tư tưởng Nho giáo của nền văn minh Trung Hoa?
A. Tạo cơ sở phát triển cho nền văn minh phương Tây.
B. Nền tảng tư tưởng của chế độ quân chủ Trung Hoa.
C. Thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của thương nghiệp.
D. Tạo cơ sở cho sự phát triển của khoa học kĩ thuật.

Câu 61. Nhận định nào sau đây phản ánh **không đúng** về giá trị của Nho giáo ở Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?
A. Hệ tư tưởng của giai cấp thống trị thời phong kiến.

B. Góp phần đào tạo nhân tài phục vụ cho đất nước.

C. Giáo dục nhân cách, đạo đức cho con người.

D. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa.

Câu 62. Một trong những bộ Sử học nổi tiếng của Trung Hoa thời kì cổ - trung đại là

A. I – li – át .
B. Ra – ma – y – a – na .
C. Sử ký.
D. Đại Việt sử ký toàn thư.

Câu 63. Tử Cấm Thành là những thành tựu tiêu biểu của văn minh Trung Hoa trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Toán học .
B. Kiến trúc.
C. Văn học .
D. Kĩ thuật.

Câu 64. Thành tựu nào sau đây của Trung Quốc là di sản văn hóa thế giới?

A. Tháp Thạt Luổng.
B. Vạn lí trường thành.
C. Kim tựtháp.
D. Đền Pác tê nông.

Câu 65. Một trong những phát minh lớn về kĩ thuật của người Trung Hoa thời cổ đại là

A. máy tính điện tử.
B. kĩ thuật in.
C. động cơ hơi nước.
D. động cơ điện.

Câu 66. Thành tựu nào sau đây **không** phải là phát minh quan trọng về kĩ thuật của người Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?

A. Làm giấy.
B. Động cơ đốt trong.
C. Thuốc súng.
D. La bàn.

Câu 67. Nội dung nào sau đây là điểm chung của nền văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?

A. Là quê hương của một số tôn giáo lớn.
B. Tiếp thu sáng tạo chữ viết từ bên ngoài.
C. Có nền kinh tế thương nghiệp là chủ đạo.
D. Đều thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

Câu 68. Cư dân phương Đông cổ đại sáng tạo ra lịch từ yêu cầu của

A. chinh phục vũ trụ.
B. sản xuất thủ công nghiệp.
C. sản xuất nông nghiệp.
D. ngành thiên văn học.

Câu 69. Nội dung nào sau đây là điểm khác biệt giữa văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại với văn minh Ai Cập thời kì cổ đại?

A. Có nền kinh tế nông nghiệp là chủ đạo .
B. Thành tựu văn minh đa dạng, phong phú.
C. Lấy Nho giáo là hệ tư tưởng chính thống.
D. Sớm sáng tạo ra chữ viết riêng của dân tộc.

Câu 70. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa của nền văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?

A. Ảnh hưởng mạnh đến một số quốc gia ở khu vực châu Á.

B. Đóng góp to lớn cho sự phát triển của văn minh thế giới.

C. Nhiều phát minh kĩ thuật được ứng dụng rộng rãi ở châu Âu.

D. Tạo tiền đề để Trung Quốc phát triển theo con đường tư bản.

Câu 71. So với những nền văn minh ở phương Tây, các nền văn minh ở phương Đông ra đời

A. muộn hơn.
B. sớm hơn.
C. **cùng thời gian.**
D. cùng khu vực địa lí.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai....

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Trong số các đền chùa của các tôn giáo như Bà – la – môn giáo, Phật giáo, Giai – na giáo, chùa hang là một loại công trình đặc biệt của Ấn Độ thời cổ - trung đại, thường là những công trình nghệ thuật kết hợp kiến trúc với điêu khắc, hội họa) Tiêu biểu cho loại công trình này là những gian chùa hang ở A – gian – ta được kiến tạo từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ VIII. Phương pháp kiến tạo loại chùa này là khoét sâu vào vách núi đá, có nhiều cột chống và được trang trí bằng nhiều bức chạm tinh vi và những tranh bích họa rất đẹp.

(Theo Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1991, tr.81)

a) Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về thành tựu của văn minh Ấn Độ trên các lĩnh vực tôn giáo, kiến trúc và điêu khắc.

b) Bà – la – môn giáo, Phật giáo, Giai – na giáo là những tôn giáo được du nhập từ bên ngoài và nhanh chóng phát triển mạnh mẽ ở Ấn Độ.

c) Chùa hang là một loại công trình kiến trúc tiêu biểu của Ấn Độ thuộc dòng kiến trúc tôn giáo.

d) Một trong những yếu tố làm nên giá trị đặc sắc của chùa hang là sự kết hợp hài hòa giữa giữa nghệ thuật kiến trúc với nghệ thuật điêu khắc và hội họa.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Vào thế kỉ VIII, người Ả Rập nhờ dịch tác phẩm Sít – han – ta mà học tập được chữ số Ấn Độ. Từ Ả Rập, hệ thống chữ số này được truyền sang châu Âu, do đó những chữ số này thường bị gọi nhầm là chữ số Ả Rập. Tư liệu sớm nhất về những chữ số này là các bia đá của A – sô – ca khắc từ thế kỉ III TCN. Tuy nhiên, con số 0 được thấy sớm nhất trong một tài liệu Ả rập năm 873, sau đó 3 năm mới thấy trong tài liệu Ấn Độ. Mặc dầu vậy, người ta vẫn cho rằng, số 0 cũng do người Ấn Độ sáng tạo.

(Theo Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1991, tr.81)

a) Việc sáng tạo ra hệ thống chữ số tự nhiên là một thành tựu nổi bật của văn minh Ấn Độ trên lĩnh vực Toán học.

b) Hệ thống chữ số tự nhiên được cư dân Ấn Độ sáng tạo ra vào khoảng thế kỉ VIII.

c) Dựa trên các tư liệu lịch sử, hiện nay, hầu hết ý kiến đều cho rằng chữ số 0 là do người Ả Rập sáng tạo nên.

d) Chữ số tự nhiên được sáng tạo từ phương Đông, sau đó được lan truyền rộng rãi sang phương Tây.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Kheops là đại kim tự tháp, lớn nhất Ai Cập. Qua thời gian, nó từng bị tàn phá và hư hỏng, bề mặt và kích thước thay đổi một phần. Kim tự tháp này được làm từ hơn 2,3 triệu khối đá, mỗi khối nặng từ 2 tới 30 tấn, một số nặng hơn 50 tấn…. Kim tự tháp là lăng mộ của pharaoh, ẩn chứa những thông tin về tôn giáo, tín ngưỡng, phản chiếu đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của người Ai Cập cổ đại. Cho đến nay, nó vẫn chưa thực sự được khám phá và giải mã hoàn toàn.

Kim tự tháp Ai Cập phản ánh trí tuệ, năng lực của con người cổ đại trong hành trình chinh phục thiên nhiên và xây dựng những thành tựu văn minh. Các khám phá về kim tự tháp đã gợi mở những tri thức khoa học phong phú và khơi gợi niềm cảm hứng sáng tạo bất tận cho con người (điện ảnh, thời trang, hội họa, kiến trúc,…).

(*Sách giáo viên Lịch sử 10*, bộ chân trời sáng tạo, tr.53)

a) Kheops là kim tự tháp lớn nhất của Ai Cập, còn tồn tại nguyên vẹn đến ngày nay.

b) Những tri thức về toán học là một trong những cơ sở giúp cư dân Ai Cập có thể xây dựng kim tự tháp Kheops.

c) Điểm khác biệt của kim tự tháp Kheops so với các kim tự tháp khác ở Ai Cập thể hiện ở chỗ, đây chính là lăng mộ của nhà vua.

d) Hiện nay, kim tự tháp vừa là đối tượng nghiên cứu, vừa là nguồn cảm hứng sáng tạo cho nhiều ngành khoa học, nghệ thuật.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Lăng Ta – giơ Ma – han được xây dựng từ thế kỉ XVII ở A – gra và được ví như "viên trân châu của Ấn Độ". Hoàng đế Sa – gia – han của vương triều Mô – gôn đã ra lệnh xây dựng lăng Ta – giơ Ma – han cho vợ của ông là Mum – ta – Ma – han sau khi bà qua đời. Quá trình xây dựng lăng kéo dài trong 22 năm (từ năm 1631 đến năm 1653). Lăng được coi là hình mẫu hoàn hảo nhất của kiến trúc Mô – gôn ở Ấn Độ và là sự tổng hợp từ các phong cách và yếu tố của kiến trúc Ba Tư, Thổ Nhĩ Kì, Ấn Độ và Hồi giáo. Lăng Ta – giơ Ma – han được UNESCO ghi danh là di sản thế giới năm 1983.

(*Sách giáo viên Lịch sử 10*, bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.61)

a) Lăng Ta – giơ Ma – han là một thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ trên lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc.

b) Lăng Ta – giơ Ma – han được xây dựng dưới thời kì vương triều Môn – gôn với mục đích ban đầu là làm lăng mộ cho nhà vua Sa – gia – han sau khi ông qua đời.

c) Kiến trúc lăng mộ Ta – giơ Ma – han là sự tổng hòa của nhiều phong cách và yếu tố kiến trúc khác nhau ở cả phương Đông và phương Tây.

d) Sau hơn 300 năm tồn tại, lăng Ta – giơ Ma – han đã được ghi danh là di sản thế giới.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Sử thi Ra – ma – y – a – na có ảnh hưởng lớn ở các quốc gia Đông Nam Á. Hầu như mỗi nước đều có một phiên bản Ra – ma – y – a – na được bản địa hóa: truyện Ra – ma – kiên của Thái Lan; truyện Ra – ma – y – a – na của In – đô – nê – xi – a; kịch Ra – ma của Mi – an – ma; trường ca Riêm Kê của Cam – pu – chia; trường ca Phạ - lắc Phạ - lam và Xỉn – xay của Lào; truyện Ra – ma – y – a – na, Dạ Thoa Vương của Việt Nam.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ chân trời sáng tạo, tr. 34)

a) Đoạn tư liệu phản ánh sự phát triển văn học Đông Nam Á theo nhiều dòng văn học khác nhau.

b) Sử thi Ra – ma – y – a – na là một tác phẩm văn học tiêu biểu của văn minh Ai Cập thời kì cổ đại.

c) Sử thi Ra – ma – y – a – na có ảnh hưởng tới văn học dân gian của một số quốc gia Đông Nam Á.

d) Trường ca Phạ - lắc Phạ - lam chính là bản chuyển thể nguyên vẹn sử thi Ra – ma – y – a – na từ chữ Phạn sang chữ Lào cổ.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Thời cổ đại, phương Đông hình thành bốn trung tâm văn minh lớn là Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa) Do điều kiện tự nhiên thuận lợi, cư dân phương Đông cổ đại đã sớm hình thành những nền văn minh ở lưu vực các con sông lớn. Một số nền văn minh phát triển rực rỡ đến thời trung đại. Văn minh phương Tây ở khu vực Địa Trung Hải ra đời muộn hơn, đầu tiên ở Hi Lạp và sau đó ở La Mã) Nền văn minh Hi Lạp – La Mã cổ đại đạt được nhiều thành tựu to lớn, tiếp tục phát triển ở thời Phục hưng, tạo nền tảng cho văn minh châu Âu sau này.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ chân trời sáng tạo, tr. 17)

a) Thời cổ đại, ở phương Đông hình thành được tất cả bốn nền văn minh, bao gồm Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa.

b) Trung Hoa là nền văn minh duy nhất ở phương Đông phát triển liên tục từ thời cổ đại đến thời trung đại.

c) Đặc điểm chung của các nền văn minh ở phương Đông là đều được hình thành trên lưu vực các con sông lớn.

d) Văm minh phương Tây ra đời muộn hơn văn minh phương Đông và kế thừa toàn bộ những thành tựu của văn minh phương Đông.

HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN I: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Đáp án											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
B	B	A	A	C	D	B	C	D	A	C	A
13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
A	B	C	A	B	D	C	A	B	C	A	D
25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36
B	B	A	B	A	C	D	B	D	B	C	C
37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48
A	B	A	C	A	A	D	A	B	B	C	D
49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
C	B	A	A	D	C	D	B	C	A	B	B
61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	
D	C	B	B	B	B	A	C	C	D	B	

PHẦN II: Trắc nghiệm đúng sai

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
a)S-b)S-c)D-d)D	a)D-b)S-c)S-d)D	a)S-b)D-c)S-d)D	a)D-b)S-c)D-d)D
Câu 5	Câu 6		
a)S-b)S-c)D-d)S	a)5-b)S-c)D-d)S		

Phần III. Câu hỏi tự luận.

Câu 1. Hãy trình bày khái niệm văn hóa, văn minh. Rút ra điểm giống và khác nhau giữa văn hóa với văn minh? Lấy ví dụ?

Câu 2. Trình bày các thành tựu cơ bản của văn minh Ai Cập.Hãy rút ra ý nghĩa của những thành tựu đó đối với lịch sử nhân loại.

Câu 3. Trong vai một hướng dẫn viên du lịch, hãy giới thiệu với bạn học một công trình kiến trúc tiêu biểu của nền văn minh Ai Cập cổ đại hoặc văn minh Trung Hoa, Ấn Độ cổ - trung đại.

Câu 4. Kể tên các tôn giáo lớn có ở Ấn Độ thời cổ-trung đại? Giới thiệu về một trong các tôn giáo đó?

Câu 5: Kể tên tứ đại phát minh của Trung Quốc thời cổ-trung đại? Hãy nêu ý nghĩa và những hiểu biết của em về hai trong bốn phát minh đó?

Câu 7:Hãy cho biết những thành tựu cơ bản của văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại? Khu vực nào chịu ảnh hưởng sâu đậm văn minh Ấn Độ cổ- trung đại? Đó là những yếu tố nào?

Câu 8:

Hãy nêu một số thành tựu cơ bản của văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại và ý nghĩa của các thành tựu đó với lịch sử nhân loại. Văn minh Trung Hoa đã ảnh hưởng như thế nào đến Việt Nam?

Bài 5: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG TÂY CỔ- TRUNG ĐẠI

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Về văn học, người Hy Lạp cổ đại đã sáng tạo ra những tác phẩm nổi tiếng nào?

A. Bộ sử thi Ramayana. **B.** Bộ sử thi Mahabharata.

C. Nhiều vở kịch của tác giả Ê-sin. **D.** Hai bộ sử thi I-li-át và Ô-đi-xê.

Câu 2. Hệ chữ cái A, B, C và hệ chữ số La Mã (I, II, III,…) là thành tựu của cư dân cổ

A. Ấn Độ. . **B.** Lưỡng Hà. **C.** Trung Quốc. . **D.** Hy Lạp – La Mã.

Câu 3. Văn học phương Tây hình thành trên cơ sở nền văn học cổ đại đồ sộ của

A. Đức. **B.** Anh. **C.** Hy Lạp - La Mã. **D.** Pháp.4.

Câu 4. Trong nghệ thuật, người Hy Lạp – La Mã cổ đại đã đạt được những thành tựu rực rỡ trong lĩnh vực nào dưới đây?

A. Xây chùa. **B.** Kiến trúc. **C.** Sân khấu. **D.** Dân gian.

Câu 5. Đền Pác –tê-nông, đền thờ thần Dớt, đấu trường Cô-li-dê… là những thành tựu của người Hy Lạp – La Mã cổ đại trên lĩnh vực

A. kiến trúc. **B.** điêu khắc. **C.** hội họa. **D.** xây dựng.

Câu 6. Thành tựu tính lịch 1 năm có 365 ngày và ¼ ngày là thành quả rất lớn của người

A. Lưỡng Hà. **B.** La Mã. **C.** Ai Cập. **D.** Trung Quốc.

Câu 7. Tôn giáo cổ xưa nhất và lan toả mạnh mẽ ở Hy Lạp - La Mã cổ đại là

A. Phật giáo. **B.** Nho giáo. **C.** Cơ đốc giáo. **D.** Hin-đu giáo.

Câu 8. Năm 776 TCN, tại đền thờ thần Dớt ở Ô-lim-pi-a (Hy Lạp) đã diễn ra sự kiện nào dưới đây?

A. Chính quyền La Mã chính thức công nhận Cơ Đốc giáo.

B. Các cuộc đấu tranh của nô lệ và dân nghèo bùng nổ.

C. Đại hội thể thao Pa-na-thê-nai-a tại A- ten.

D. Đại hội Ô-lim-píc theo định kì 4 năm 1 lần.

Câu 9. Đâu là đặc điểm nổi bật của quá trình hình thành và phát triển của triết học Hy Lạp - La Mã cổ đại?

A. Gắn liền với cuộc đấu tranh giữa hai trường phái chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm.

B. Hy Lạp – La Mã là quê hương của triết học thế giới với nhiều nhà triết học nổi tiếng.

C. Là nền tảng cho nhiều thành tựu về tư tưởng, tôn giáo phương Tây thời cận và hiện đại.

D. Ra đời và phát triển trong bối cảnh các cuộc đấu tranh của nô lệ và dân nghèo diễn ra mạnh mẽ.

Câu 10. Lê-ô-na đờ Vanh-xi là một nhà danh họa, nhà điêu khắc nổi tiếng nhất trong thời kì văn hóa
A. cổ đại Hy Lap - La Mã. **B.** Phục hưng. **C.** phương Tây hiện đại. **D.** phương Đông cổ đại.

Câu 11. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng nhất ý nghĩa to lớn những cống hiến về khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp – La Mã cổ đại?
A. Đặt nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ của các ngành khoa học, kĩ thuật của thế giới sau này.
B. Là cơ sở để các nhà khoa học có tên tuổi phát huy tài năng của mình cống hiến cho nhân loại.
C. Từ đây những hiểu biết có từ hàng ngàn năm trước mới thực sự trở thành ngành khoa học.
D. Mở ra những hiểu biết mới về tri thức mà trước đây con người chưa biết hoặc còn mơ hồ.

Câu 12. Hai nền văn minh cổ đại phương Đông và văn minh cổ đại phương Tây đều
A. đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trên nhiều lĩnh vực và có độ chính xác cao.
B. đạt được nhiều thành tựu và để lại những giá trị lớn cho nền văn minh nhân loại.
C. thể hiện sự sáng tạo của con người trong lĩnh vực toán học là vốn quý nhất.
D. bắt nguồn từ những lưu vực sông lớn với nghề nông nghiệp là chủ yếu.

Câu 13. So với nền văn hóa cổ đại phương Đông thì nền văn hóa cổ đại phương Tây được đánh giá là
A. có nhiều nhà khoa học lớn và có nhiều lĩnh vực được nghiên cứu hơn.
B. tất cả các lĩnh vực văn hóa đều đạt trình độ hoàn hảo và có giá trị cao.
C. hình thành muộn hơn nhưng có tính chính xác và hiểu biết cao hơn.
D. đều hình thành cùng thời gian nhưng văn hóa phương Đông phát triển cao hơn.

Câu 14. Nền văn minh phương Đông cổ đại là một trong những cơ sở tác động đến sự hình thành và phát triển của nền văn minh Hy Lạp, La Mã thời kì cổ đại vì
A. không có văn minh phương Đông cổ đại thi không thể có văn minh Hy Lạp, La Mã cổ đại.
B. chế độ quân chủ chuyên chế của nền văn minh phương Đông cổ đại là hình mẫu cho nền văn minh Hy Lạp, La Mã cổ đại.
C. các công trình kiến trúc của nền văn minh phương Đông cổ đại là hình mẫu cho kiến trúc Hy Lạp, La Mã cổ đại.
D. cư dân Hy Lạp, La Mã có điều kiện tiếp thu, giao lưu với văn minh phương Đông để phát triển hơn.

Câu 15. "Quê hương" của nền văn minh thời Phục hưng là
A. Hy Lạp. **B.** I-ta-li-a. **C. C.** Anh. **D.** Pháp.

Câu 16. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của những thành tựu văn minh Tây Âu thời kì Phục hưng?
A. Đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân, đề cao tinh thần dân tộc.
B. Mở đường cho sự phát triển của văn minh Tây Âu trong những thế kỉ kế tiếp.
C. Là cuộc đấu tranh công khai của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến.
D. Góp phần củng cố và mở rộng ảnh hưởng của Giáo hội Cơ Đốc giáo.

Câu 17. Một trong những học giả tiêu biểu của triết học duy vật thời kì Phục hưng ở Tây Âu là
A. Mi-chen đơ Mông-ten-nhơ. **B.** M. Xéc-van-téc.
C. Mi-ken-lăng-giơ. **D.** Đan-tê A-li-ghê-ri.

Câu 18. Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng nội dung của văn minh thời Phục hưng?
A. Lên án nghiêm khắc Giáo hội Thiên Chúa giáo đương thời.
B. Đề cao giá trị nhân bản và tự do cá nhân, .
C. Đề cao quyền độc lập của các dân tộc.
D. Xây dựng thế giới quan tiến bộ của giai cấp tư sản.

Câu 19. Một trong những cống hiến lớn có giá trị đến nay của cư dân La Mã là
A. Bảng chữ cái gồm 26 chữ. **B.** Đền Pác-tê-nông.
C. Giấy, thuốc súng, la bàn. **D.** Đấu trường La Mã.

Câu 20. Đâu không phải tác phẩm điêu khắc của Hy Lạp, La Mã cổ đại?
A. Thần Vệ nữ Mi-lô . **B.** Lực sĩ ném đĩa. **C.** Tượng David. **D.** Nữ thần A-tê-na.

Câu 21. Những tiến bộ trong cách tính lịch của người phương Tây So với phương Đông xuất phát từ

A. Cách tính lịch dựa theo sự chuyển động của Mặt Trăng.

B. Việc đúc rút kinh nghiệm từ thực tiễn sản xuất.

C. Sự hiểu biết chính xác về Trái Đất và hệ Mặt Trời.

D. Việc tính lịch dựa theo sự chuyển động của Mặt Trời.

Câu 22. Đền Pác-tê-nông là công trình kiến trúc tiêu biểu của quốc gia cổ đại nào?

A. Ai Cập. **B. Ấn Độ.** **C.** Hy Lạp. **D.** La Mã.

Câu 23. Triết học Hy Lạp cổ đại chủ yếu xoay quanh hai trường phái nào sau đây?

A. Triết học duy vật và triết học duy tâm. **B.** Triết học cổ điển và triết học cận đại.

C. Triết học cảm tính và triết học lí tính. **D.** Triết học duy vật và triết học cổ điển.

Câu 24. Đại hội thể thao Ô-lim-píc vẫn được nhân loại duy trì đến ngày nay xuất phát từ lí do nào sau đây?

A. Để phát triển các môn thể thao điền kinh cơ bản.

B. Phát huy nguyên tắc bình đẳng của các dân tộc.

C. Đề cao giá trị văn hoá và tinh thần của Hy Lạp.

D. Đề cao tinh thần hoà bình, đoàn kết các dân tộc.

Câu 25. Tại sao phong trào Văn hoá Phục hưng được đánh giá là một"Cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại"?

A. Thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.

B. Thị trường thế giới được mở rộng, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển.

C. Mở ra những vùng đất mới, những con đường mới và những dân tộc mới.

D. Tạo ra sự biến đổi căn bản trong nhận thức của người châu Âu thời đó.

Câu 26. Phong trào Văn hóa Phục hưng do giai cấp nào khởi xướng?

A. Tăng lữ **B.** Quý tộc **C.** Tư sản **D.** Vô sản

Câu 27. Phong trào Văn hóa Phục hưng là trào lưu văn hóa mới ra đời trên cơ sở phục hồi giá trị của những nền văn minh cổ đại nào sau đây?

A. Văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại. **B.** Văn minh A-rập và Ba Tư cổ đại.

C. Văn minh Ấn Độ và Trung Hoa cổ đại. **D.** Văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại.

Câu 28. Trong thời Phục hưng đã xuất hiện rất nhiều nhà văn hóa, khoa học thiên tài mà người ta gọi là:

A. "Những người thông minh". **B.** "Những người khổng lồ".

C. "Những người thông minh". **D.** "Những người thông minh".

2. Trắc nghiệm đúng sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau:

"Về lịch pháp và Thiên văn học, cư dân Hy Lạp và La Mã cổ đại đã biết làm lịch, tính một năm có 365 ngày 6 giờ, chia thành 12 tháng. Họ cũng quan sát được sự chuyển động của các thiên thể. Việc tính lịch và quan sát thiên văn vừa có ý nghĩa với cuộc sống đương thời vừa là cơ sở cho cách tính lịch (Dương lịch) sau này".

Đỗ Thanh Bình (Tổng chủ biên), Sách giáo khoa Lịch sử, lớp 10, bộ Cánh diều, NXB Đại học sư phạm, 2023, tr.27)

a) Cư dân Hy Lạp và La Mã cổ đại làm ra lịch nhờ vào hoạt động sản xuất nông nghiệp.

b) Đoạn trích khái quát thành tựu về lịch pháp và thiên văn học của văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại.

c) Hy Lạp và La Mã là "cái nôi" đầu tiên của văn minh nhân loại.

d) Cách tính lịch của cư dân Hy Lạp, La Mã đặt nền móng cho cách tính Dương lịch ngày nay.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"*Thời cổ đại, phương Đông hình thành bốn trung tâm văn minh lớn là Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa) Do điều kiện tự nhiên thuận lợi, cư dân phương Đông cổ đại đã sớm hình thành những nền văn minh ở lưu vực các con sông lớn. Một số nền văn minh phát triển rực rỡ đến thời trung đại. Văn minh phương Tây ở khu vực Địa Trung Hải ra đời muộn hơn, đầu tiên ở Hi Lạp và sau đó ở La Mã) Nền văn minh Hi Lạp – La Mã cổ đại đạt được nhiều thành tựu to lớn, tiếp tục phát triển ở thời Phục hưng, tạo nền tảng cho văn minh châu Âu sau này".*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ chân trời sáng tạo, tr. 17)

a) Thời cổ đại, ở phương Đông hình thành được tất cả bốn nền văn minh, bao gồm Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa.

b) Trung Hoa là nền văn minh duy nhất ở phương Đông phát triển liên tục từ thời cổ đại đến thời trung đại.

c) Đặc điểm chung của các nền văn minh ở phương Đông là đều được hình thành trên lưu vực các con sông lớn.

d) Văm minh phương Tây ra đời muộn hơn văn minh phương Đông và kế thừa toàn bộ những thành tựu của văn minh phương Đông.

HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN I: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Đáp án											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
D	D	C	B	A	B	C	D	A	B	A	B
13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
C	D	B	D	A	C	A	C	C	C	A	D
25	26	27	28								
A	C	A	B								

PHẦN II: Trắc nghiệm đúng sai

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
a)S-b)D-c)S-d)D	a)D-b)S-c)D-d)S		

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày một số thành tựu cơ bản của nền văn minh Hy Lạp-La Mã cổ đại và ý nghĩa của những thành tựu đó. Theo em, những thành tựu nào của văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại còn được bảo tồn đến ngày nay?

Câu 2. Nêu một số thành tựu cơ bản của văn minh Tây Âu thời kì Phục hưng và ý nghĩa của những thành tựu đó. Kể tên ba nhà văn hoá tiêu biểu của nền văn minh thời Phục hưng. Hãy giới thiệu một thành tựu văn hoá tiêu biểu để lại cho em nhiều ấn tượng nhất.

Câu 3. Tại sao nói văn minh Hi Lạp-La Mã cổ đại là cơ sở của nền văn minh châu Âu hiện đại? Trong các thành tựu của nền văn minh Hi Lạp-La Mã cổ đại, thành tựu nào có ảnh hưởng đối vớiViệt Nam ?

BÀI 6: CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI CẬN ĐẠI

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra vào giữa thế kỉ XVIII, khởi đầu ở nước

A. Anh. **B.** Mĩ. **C.** Đức. **D.** Pháp.

Câu 2. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất chủ yếu diễn ra ở khu vực nào sau đây?

A. Châu Á và châu Âu . **B.** Châu Âu và Bắc Mĩ.

C. Châu Á và châu Phi . **D.** Châu Phi và Mĩ Latinh.

Câu 3. Một trong những thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là việc phát minh ra

A. máy bay . **B.** ô tô . **C.** máy hơi nước. **D.** máy tính.

Câu 4. Việc phát minh ra máy hơi nước cuối thế kỉ XVIII đã

A. thúc đẩy sự phát triển của ngành giao thông vận tải.

B. khiến máy móc thay thế hoàn toàn lao động tay chân.

C. thúc đẩy tự động hóa trong quá trình sản xuất vật chất.

D. tạo tiền đề cho sự ra đời của ngành công nghệ thông tin.

Câu 5. Cuối thế kỉ XVIII, phát minh nào sau đây đã khởi đầu quá trình công nghiệp hóa ở nước Anh?

A. Máy tính điện tử . **B.** Trí tuệ nhân tạo . **C.** Máy hơi nước. **D.** Động cơ điện.

Câu 6. Nội dung nào sau đây phản ánh thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất trong lĩnh vực giao thông vận tải?

A. Xuất hiện lò luyện quặng theo phương pháp mới .

B. Sự ra đời và hoàn thiện của động cơ đốt trong.

C. Sự phát triển mạnh của ô tô và ngành hàng không .

D. Sự xuất hiện của tàu thủy chạy bằng hơi nước.

Câu 7. Sự ra đời của máy hơi nước cuối thế kỉ XVIII gắn liền với công lao to lớn của

A. Giêm Oát. **B.** Giôn Ba – bơ . **C.** Xti – phen – xơn . **D.** Các – ben.

Câu 8. Nội dung nào sau đây phản ánh thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất trong lĩnh vực luyện kim?

A. Xuất hiện lò luyện quặng theo phương pháp mới.

B. Sự ra đời và hoàn thiện của động cơ hơi nước.

C. Sự phát triển mạnh của ô tô và ngành hàng không .

D. Sự xuất hiện của chiếc đầu máy xe lửa đầu tiên.

Câu 9. Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, phát minh kĩ thuật nào sau đây đã tạo ra bước chuyển căn bản trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa?

A. Động cơ đốt trong. **B.** Máy điện tín. **C.** Máy tính điện tử. **D.** Máy hơi nước.

Câu 10. Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, Rô-bớt Phơn-tơn đã chế tạo thành công

A. máy tính điện tử. **B.** tàu thủy chạy bằng hơi nước.

C. hệ thống máy tự động. **D.** động cơ điện xoay chiều.

Câu 11. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra ở châu Âu và Bắc Mỹ là quá trình

A. công nghiệp hóa, hiện đại hóa các nước tư bản châu Âu.

B. hình thành hai giai cấp cơ bản là tư sản và công nhân.

C. cơ khí hóa nền sản xuất thay thế cho lao động thủ công.

D. hình thành nền tảng kinh tế của của chủ nghĩa tư bản.

Câu 12. Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, Xti-phen-xơn đã chế tạo thành công

A. đầu máy xe lửa. **B.** động cơ hơi nước. **C.** máy tính điện tử. **D.** bóng đèn điện.

Câu 13. Động cơ đốt trong được phát minh trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất có ý nghĩa

A. thúc đẩy cơ giới hoá sản xuất. **B.** khởi đầu quá trình công nghiệp hoá.

C. giúp liên lạc ngày càng thuận tiện. **D.** mở đầu thời kì sản xuất hàng loạt.

Câu 14. Việc phát minh ra lò luyện quặng theo phương pháp mới trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã mang lại tác dụng nào sau đây?

A. Thúc đẩy việc ứng dụng điện vào cuộc sống.

B. Thúc đẩy sự phát triển của ngành cơ khí chế tạo.

C. Dẫn đến sự ra đời và phát triển của động cơ học.

D. Đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa đất nước.

Câu 15. Đặc trưng cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX là

A. ứng dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất.

B. sử dụng điện năng với sự ra đời của dây chuyền sản xuất hàng loạt.

C. sử dụng năng lượng hơi nước và cơ giới hóa quá trình sản xuất.

D. quy trình sản xuất được tối ưu hóa trên nền tảng công nghệ số.

Câu 16. Nhận xét nào sau đây là đúng về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất từ nửa sau thế kỉ XVIII?

A. Đánh dấu bước chuyển của nhân loại từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp.

B. Những phát minh về khoa học đã tạo tiền đề trực tiếp dẫn đến những phát minh về kĩ thuật.

C. Sự xuất hiện của sản xuất hàng loạt theo dây chuyền và tiêu chuẩn hóa các loại hàng hóa.

D. Tự động hóa cao độ trong sản xuất hàng hóa bằng cách sử dụng rộng rãi máy tính điện tử.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai....

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đã làm thay đổi diện mạo các nước tư bản. Máy hơi nước đã tạo ra nguồn động lực mới, dùng máy móc thay thế sức lao động của con người, khởi đầu quá trình công nghiệp hóa. Những tiến bộ về kĩ thuật cũng đã mở ra khả năng lớn trong việc thúc đẩy sản xuất, sản lượng công nghiệp tăng lên nhanh chóng. Với thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, máy móc đã thay thế cho lao động tay chân của con người và chuyển nền sản xuất từ thủ công sang cơ khí hóa.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã chuyển nền sản xuất từ cơ khí hóa sang điện khí hóa, làm thay đổi căn bản nền sản xuất và cơ cấu kinh tế tư bản chủ nghĩa".

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ cánh diều , tr.35)

a) Đoạn trích phản ánh tác động toàn diện của các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đối với đời sống con người.

b) Với sự ra đời của máy hơi nước, lần đầu tiên lao động máy móc đã thay thế cho lao động tay chân của con người.

c) Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất mở ra thời kì cơ khí hóa sản xuất, còn cách mạng công nghiệp lần thứ hai mở ra thời kì điện khí hóa và tự động hóa nền sản xuất.

d) Cả hai cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đều làm thay đổi cách thức sản xuất để tạo của cải vật chất của con người.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Sản lượng thép của các nước:

Nước	Năm 1880 (Triệu tấn)	Năm 1900 (Triệu tấn)	Tỉ lệ tăng (%)
Anh	1,3	4,9	377
Mỹ	1,2	10,2	850
Đức	0,7	6,4	910

Năm 1860, Anh và Pháp đứng đầu và thứ hai trong nền sản xuất công nghiệp thế giới, nhưng đến năm 1913, Mỹ và Đức lại chiếm hai vị trí đó.

(Theo Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng, *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2009, tr.230,286)

a) Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, sản lượng thép của các nước tư bản tăng lên nhanh chóng là nhờ những tiến bộ kĩ thuật trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.

b) Từ năm 1860 đến năm 1913, vị thế trong sản xuất công nghiệp của các nước Anh, Pháp, Mĩ, Đức trên thế giới có sự thay đổi.

c) Anh, Mỹ, Đức đều là những quốc gia khởi đầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai nhưng tốc độ tăng trưởng trong ngành sản xuất thép không đồng đều.

d) Từ năm 1880 đến năm 1900, tốc độ tăng trưởng sản lượng thép của nước Đức gấp hơn 9 lần tốc độ tăng trưởng sản lượng thép của nước Anh.cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Từ thập niên 1780 trở đi, động cơ hơi nước đã được sử dụng ở các nhà máy. Những xưởng nấu sắt sử dụng máy hơi nước để chạy máy bơm hơi, giúp cho các lò cao có đầy đủ sức gió; các mỏ than đá dùng máy hơi nước để chạy máy bơm hút nước từ các hầm lò lên, ngành dệt dùng máy hơi nước để tạo ra động lực chuyển các công cụ. Năm 1785, người ta đã biết dùng máy hơi nước trong các xưởng dệt len nỉ. Năm 1789, người ta dùng máy hơi nước trong xưởng dệt vải. Chúng đã đạt được công suất từ 6 đến 20 mã lực, lớn hơn bất kì cối xay gió hay những guồng nước lớn nhất, đáng tin cậy hơn và được lắp đặt ở bất kì đâu.

Đến năm 1800, toàn nước Anh đã có 321 cỗ máy hơi nước, với tổng công suất 5210 mã lực**c)** Đến năm 1825 tăng lên 15000 cỗ máy hơi nước với tổng công suất 375000 mã lực.
(Lưu Tộ Xương, Quang Nhân Hồng, Hàn Thừa Văn, *Lịch sử thế giới cận đại (1640 – 1900),* NXB Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, 2002, tr.108)

a) Động cơ hơi nước là một trong những phát minh tiêu biểu của cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.

b) Động cơ hơi nước bắt đầu được sử dụng trong các nhà máy từ cuối thế kỉ XVII.

c) Không chỉ được ứng dụng trong các lĩnh vực sản xuất vật chất, động cơ hơi nước còn được ứng dụng rộng rãi trong các ngành luyện kim, khải mỏ.

d) Trong vòng 25 năm (1800 – 1825), tổng số máy hơi nước của nước Anh đã tăng hơn 46 lần.

HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN I: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Đáp án											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
A	B	C	A	C	D	A	A	D	B	C	A
13	14	15	16								
A	B	C	A								

PHẦN II: Trắc nghiệm đúng sai

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
a)S-b)S-c)S-d)D	a)S-b)D-c)D-d)S	a)D-b)S-c)D-d)D	

III. Câu hỏi tự luận

Nêu những thành tựu cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất. Thành tựu nào có vai trò quan trọng nhất? Vì sao?